**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP HK2 MÔN TIN 11 NĂM HỌC 2021- 2022**

1. **Lý thuyết**
	1. Kiểu dữ liệu tệp
* Biết được vai trò của tệp
* Vận dụng được những kiến thức của tệp để giải baì toán cụ thể.
	1. Chương trình con và phân loại
* Biết khái niệm chương trình con, sự giống nhau và khác nhau cơ bản của hai loại. chương trình con, sự giống nhau và khác nhau vầ cấu trúc của chương trình và chương trình con, lợi ích của việc sử dụng chương trình con.
* Hiểu mối quan hệ giữa tham số hình thức và tham số thực sự với chương trình con và lời gọi chương trình con.

1.3. Ví dụ về cách viết và sử dụng chương trình con

- Biết được cấu trúc chung của thủ tục, hàm và vị trí khai báo của chúng trong chương trình.

- Nhận biết được các thành phần của thủ tục, hàm; nhận biết được hai loại tham số hình thức.

 - Phân biệt được tham số giá trị và tham số biến, nắm được biến toàn cục, biến cục bộ.

 - Phân biệt điểm khác nhau cơ bản của hàm và thủ tục

 - Vận dụng được hàm và thủ tục để giải các bài toán cụ thể.

**2. Luyện Tập**

**Câu 1.** Khẳng định nào sau đây là đúng?

 **A.** Một chương trình con nhất thiết phải có biến cục bộ.

 **B.** Một chương trình con nhất thiết phải có tham số hình thức.

 **C.** Một chương trình con nhất thiết phải có tham số hình thức, không nhất thiết phải có biến cục bộ.

 **D.** Một chương trình con có thể không có tham số hình thức và cũng có thể không có biến cục bộ.

**Câu 2.** Với x, y là 2 số nguyên, để tính tổng của chúng ta sử dụng hàm, đâu là cách viết hàm đúng?

 **A.** Procedure Tong (x, y : Integer):Integer;

 **B.** Function Tong (Var x, y : Integer;);

 **C.** Procedure Tong (x, y : Integer );

 **D.** Funtion Tong (x, y : Integer): Integer;

**Câu 3.** Câu lệnh Rewrite(<biến tệp>) ; có ý nghĩa gì?

 **A.** Thủ tục gắn tên tệp cho tên biến tệp

 **B.** Khai báo biến tệp

 C. Thủ tục đóng tệp

 D.Thủ tục mở tên để ghi dữ liệu.

**Câu 4.** Câu lệnh để gắn tên tệp ‘bai1.txt’, cho biến tệp f là:

 **A.** assign(‘bai1.txt’, f); **B.** assign(bai1.txt, f);

 **C.** assign( f, bai1.txt); **D.** assign( f, ‘bai1.txt’);

**Câu 5.** Biến toàn cục là các biến được khai báo trong:

 **A.** Phần thân của chương trình con

 **B.** Phần khai báo của chương trình chính

 **C.** Phần khai báo của chương trình con

 **D.** Phần đầu của chương trình con

**Câu 6.** Dữ liệu kiểu tệp được lưu trữ ở đâu?

 **A.** ROM **B.** RAM **C.** Bộ nhớ ngoài **D.** Bộ nhớ trong

**Câu 7.** Chương trình con gồm có: (chọn câu trả lời đúng nhất)

 **A.** Hàm và hằng **B.** Hàm và thủ tục

 **C.** Thủ tục và biến **D.** Hằng và biến

**Câu 8.** Câu lệnh Assign(<biến tệp> , <tên tệp) ; có ý nghĩa gì?

 **A.** Thủ tục gắn tên tệp cho tên biến tệp

 **B.** Khai báo biến tệp

 **C.** Thủ tục đóng tệp

 **D.** Thủ tục mở tên để đọc dữ liệu

**Câu 9.** Khi viết một chương trình muốn trả về một giá trị ta nên dùng:

 **A.** Thủ tục hoặc hàm **B.** Chương trình con

 **C.** Thủ tục **D.** Hàm

**Câu 10.** Đoạn chương trình sau có lỗi gì?

*Procedure thutuc (key: char ) ;*

*Begin*

*If key = ‘ q ’  then  writeln( ‘ Ket thuc ’ )*

*End.*

 **A.** Thiếu dấu “ ; ” sau lệnh writeln

 **B.** Sau *End* là dấu ;

 **C.** Thiếu dấu “ ; ” sau từ khóa *Begin*

 **D.** Không thể dùng câu lệnh *if* trong thủ tục

**Câu 11.** Trong Pascal, để khai báo biến tệp văn bản ta sử dụng cú pháp:

 **A.** Var <tên biến tệp>:string; **B.** Var <tên tệp>:string;

 **C.** Var <tên tệp>:text; **D.** Var <tên biến tệp>:text;

**Câu 12.** Tệp f có dữ liệu 3 5 7 , các giá trị này nằm trên cùng một dòng, để đọc 3 giá trị trên từ tệp f và ghi các giá trị này vào 3 biến x, y, z ta sử dụng câu lệnh nào?

 **A.** Read(f, x, y, z); **B.** Read(f, 'x', 'y', 'z');

 **C.** Read(x, y, z); **D.** Read('x', 'y', 'z');

**Câu 13.** Để biết con trỏ tệp đã trỏ đến cuối tệp f hay chưa, ta sử dụng hàm:

 **A.** Eoln(f) **B.** Close(f)

 **C.** Eof(f) **D.** Eof(f, ‘trai.txt’)

**Câu 14.** Để khai báo hàm trong Pascal bắt đầu bằng từ khoá:

 **A.** Program **B.** Procedure **C.** Var **D.** Function

**Câu 15.** Đặc điểm của dữ liệu kiểu tệp là gì? Dữ liệu kiểu tệp:

 **A.** Sẽ bị mất hết khi tắt máy

 **B.** Không bị mất nếu ta không lưu và không đóng tệp

 **C.** Không bị mất khi tắt máy hoặc mất điện nếu ta đã lưu

 **D.** Sẽ bị mất khi tắt điện đột ngột

**Câu 16.** Biến cục bộ là các biến được khai báo trong:

 **A.** Phần khai báo của chương trình chính

 **B.** Phần khai báo của chương trình con

 **C.** Phần đầu của chương trình con

 **D.** Phần thân của chương trình con

**Câu 17.** Cho hàm: *Function cong( x: integer; y: real ): real ;*

*Begin*

*cong:=x+y;*

*End;*

Cho biến thực s, sau khi thực hiện lệnh: *s:= cong(7,-2);* thì giá trị của s là:

 **A.** 4.00 **B.** 5.00

 **C.** Không thực hiện được **D.** -3.00

**Câu 18.** Chọn phát biểu đúng trong các phát biểu dưới đây khi nói về lợi ích của việc sử dụng chương trình con:

 **A.** Tránh được việc phải viết lặp đi lặp lại cùng một dãy lệnh nào đó

 **B.** Để chương trình gọn hơn

 **C.** Hỗ trợ việc viết chương trình có cấu trúc như cấu trúc lặp, rẽ nhánh

 **D.** Không có lợi ích

**Câu 19.** Nếu hàm eoln( ) cho giá trị bằng true thì con trỏ tệp nằm ở vị trí:

 **A.** Cuối tệp **B.** Cuối dòng **C.** Đầu dòng **D.** Đầu tệp

**Câu 20.** Để có thể thao tác với tệp dữ liệu trên đĩa thông qua biến tệp cho trước thì bước đầu tiên cần phải làm gì?

 **A.** Mở tệp để ghi dữ liệu vào tệp **B.** Mở tệp để đọc dữ liệu từ tệp

 **C.** Gắn tên tệp cho biến tệp **D.** Đóng tệp

**Câu 21.** Cho hàm: *Function tich( x: integer; y: real ): real ;*

*Begin*

*tich:= x\*y;*

*end;*

Cho biến nguyên i, sau khi thực hiện lệnh: *i:= tich(7,-3);* thì giá trị của i là:

 **A.** Không thực hiện được **B.** 21

 **C.** -3 **D.** -21

**Câu 22.** Hãy chọn thứ tự hợp lí nhất khi thực hiện các thao tác đọc dữ liệu từ tệp?

 **A.** Gắn tên tệp với biến tệp --> Mở tệp --> Đọc dữ liệu từ tệp --> Đóng tệp

 **B.** Mở tệp --> Gắn tên tệp với biến tệp --> Đọc dữ liệu từ tệp --> Đóng tệp

 **C.** Gắn tên tệp với biến tệp --> Đọc dữ liệu từ tệp --> Mở tệp --> Đóng tệp

 **D.** Mở tệp --> Đọc dữ liệu từ tệp --> Gắn tên tệp với biến tệp --> Đóng tệp

**Câu 23.** Để viết thủ tục ta sử dụng từ khóa:

 **A.** Program **B.** Function **C.** Var **D.** Procedure

**Câu 24.** Câu lệnh dùng để đóng tệp f1 là:

 **A.** Close(f1): **B.** Stop((f1); **C.** Stop(f1): **D.** Close(f1);

**Câu 25.** Hãy chọn thứ tự hợp lí nhất khi thực hiện các thao tác ghi dữ liệu vào tệp :

 **A.** Gắn tên tệp => Mở tệp => Ghi dữ liệu vào tệp => Đóng tệp .

 **B.** Gắn tên tệp => Ghi dữ liệu vào tệp => Mở tệp => Đóng tệp.

 **C.** Mở tệp => Ghi dữ liệu vào tệp => Gán tên tệp => Đóng tệp.

 **D.** Mở tệp => Gắn tên tệp => Ghi dữ liệu vào tệp => Đóng tệp .

**Câu 26.** Đoạn chương trình dưới đây thực hiện công việc gì?

*Write(‘Nhap 2 so tu ban phim’); readln(a,b);*

*Assign(f, ‘BT.TXT ’) ;*

*Rewrite(f) ;*

*Write(f,a,’ ‘,b) ;*

Close(f) ;

 **A.** Ghi giá trị 2 số vừa nhập từ bàn phím vào tệp BT.TXT

 **B.** Hiển thị giá trị 2 số vừa nhập lên màn hình

 **C.** Đọc 2 số từ tệp BT.TXT ra hai biến a,b

 **D.** Tính tổng 2 số vừa nhập và lưu vào tệp BT.TXT

**Câu 27.** Cho biết f1 là biến tệp văn bản và tệp ketqua.txt có nội dung đang lưu trữ là: Tich 2 so la: 20. Hãy cho biết sau khi thực hiện đoạn lệnh sau:

*a := 10; b :=2;*

*Assign(f1, 'ketqua.txt');*

*Rewrite(f1);*

*Writeln(f1, 'Thuong 2 so la: ', a/b);*

thì tệp ketqua.txt có nội dung gì?

 **A.** Thuong 2 so la: 5 **B.** Tich 2 so la: 20

 **C.** Thuong 2 so la: 5Tich 2 so la: 20 **D.** Tich 2 so la: 20Thuong 2 so la: 5

**Câu 28.** Câu lệnh dùng để đọc dữ liệu từ tệp văn bản có dạng:

 **A.** Write(<tên tệp> , <danh sách kết biến>);

 **B.** Write(<biến tệp> , <danh sách kết biến>);

 **C.** Read(<tên tệp> , <danh sách kết biến>);B. Read(<biến tệp> , <danh sách kết biến>);

**Câu 29.** Các biến được khai báo dùng riêng cho chương trình con được gọi là:

 A. Biến cục bộ

 B. Biến toàn cục

 C. Tham số thực sự

 D. Tham số hình thức

**Câu 30.** Muốn khai báo x, y là tham số biến (x, y thuộc kiểu integer) trong thủ tục có tên là “Hoan\_doi” thì khai báo nào sau đây là đúng:

 A. Procedure Hoan\_doi (y : integer; Var x : integer);

 B. Procedure Hoan\_doi (x : integer; Var y : integer);

 C. Procedure Hoan\_doi (Var x, y : integer);

 D. Procedure Hoan\_doi (x, y : integer);

**Câu 31.** Để phân biệt giữa tham biến và tham trị, trước tham biến người ta dùng từ khoá:

 A. Var

 B. Type

 C. Begin

 D. Const

**Câu 32.** Giả sử ta có hàm max(A, B: integer) : integer; để tìm số lớn hơn trong hai số A và

 B. Cần sử dụng hàm max trên như thế nào để tìm được số lớn nhất trong ba số A, B, C?

 A. max(A; B; C);

 B. max(A; max(B, C);

 C. max(A, B, C);

 D. max(max(A, B),C);

**Câu 33.**  Cho chương trình sau:

**procedure thutuc (a, b: integer);**

**Begin**

**…**

**End;**

**Trong chương trình chính có thể gọi lại chương trình con như thế nào:**

 A. thutuc;

 B. thutuc (5, 10);

 C. thutuc(1, 2, 3);

 D. thutuc(5);

**Câu 34.** Hàm chuẩn nào dưới đây biến giá trị thực **6** thành **7**?

A. Odd;

B. Round;

C. Trunc;

D. Abs;

**Câu 35.** Hãy chọn phương án ghép**đúng**. Kiểu của một hàm được xác định bởi

A. Kiểu của các tham số

B. Kiểu giá trị trả về

C. Tên hàm

D. Địa chỉ mà hàm trả về

**Câu 36.** Mô tả nào dưới đây về hàm là sai?

A. Phải trả lại kết quả

B. Phải có tham số

C. Trong hàm có thể gọi lại chính hàm đó

D. Có thể có các biến cục bộ.

**Câu 37.** Mô tả nào dưới đây về tham số là sai?

A. Một hàm có thể có cả tham số giá trị và tham số biến;

B. Có thể truyền biến số cho tham số giá trị ;

C. Có thể truyền giá trị cho tham số biến;

D. Có thể dùng tham số biến để nhận kết quả;

**Câu 38.** Trong các chương trình chuẩn sau đây, chương trình chuẩn nào là thủ tục chuẩn?

A. Sin(x);

B. Length(S);

C. Sqrt(x);

D. Delete(S,5,1);

**Câu 39.** Phát biểu nào dưới đây về biến là sai?

A. Biến toàn cục có thể được sử dụng ở trong một thủ tục;

B. Biến cục bộ phải có tên khác với tên của biến toàn cục;

C. Biến cục bộ có thể có kiểu khác với kiểu của biến toàn cục có cùng tên;

D. Một hàm có thể có nhiều tham số biến;

**Câu 40.** Mô tả nào dưới đây về chương trình có cấu trúc là phù hợp nhất?

A. Chương trình có sử dụng cấu trúc mảng và bản ghi;

B. Sử dụng các hàm và thủ tục thư viện chuẩn;

C. Được chia thành nhiều chương trình con.

D. Cả**A**và**B**

**Câu 41.** Khẳng định nào sau đây là đúng?

A. Cả thủ tục và hàm đều có thể có tham số hình thức.

B. Chỉ có thủ tục mới có thể có tham số hình thức.

C. Chỉ có hàm mới có thể có tham số hình thức.

D. Thủ tục và hàm nào cũng phải có tham số hình thức.

**Câu 42.** Để khai báo hàm trong Pascal bắt đầu bằng từ khóa

A. Program.

B. Procedure.

C. Function.

D. Var.

**Câu 43.** Để khai báo thủ tục trong Pascal bắt đầu bằng từ khóa

A. Program.

B. Procedure.

C. Function.

D. Var.

**Câu 44.** Khẳng định nào sau đây là đúng?

A. Cả thủ tục và hàm đều có thể có tham số hình thức.

B, Chỉ có thủ tục mới có thể có tham số hình thức.

C, Chỉ có hàm mới có thể có tham số hình thức.

D, Thủ tục và hàm nào cũng phải có tham số hình thức.

**Câu 45.** Khẳng định nào sau đây là đúng?

A, Lời gọi hàm nhất định phải có tham số thực sự còn lời gọi thủ tục không nhất thiết phải có tham số thực sự.

B, Lời gọi thủ tục nhất thiết phải có tham số thực sự còn lời gọi hàm không nhất thiết phải có tham số thực sự.

C, Cả lời gọi hàm và lời gọi thủ tục đều phải có tham số thực sự.

D, Lời gọi hàm và lời gọi thủ tục có thể có tham số thực sự hoặc không có tham số thực sự tùy thuộc vào từng thủ tục.

**Câu 46.** Trong các cách sử dụng thủ tục sau, cách nào là phù hợp nhất?

A, Khai báo lại thủ tục và gọi nó mỗi khi cần sử dụng;

B, Khai báo thủ tục duy nhất một lần và gọi nó một lần duy nhất;

C, Chỉ cần khai báo;

D, Khai báo thủ tục một lần và gọi nó trong thân chương trình mỗi khi muốn sử dụng;

**Câu 47.**  Khẳng định nào sau đây là **đúng**?

A, Một chương trình con nhất thiết phải có tham số hình thức.

B, Một chương trình con nhất thiết phải có biến cục bộ.

C, Một chương trình con nhất thiết phải có tham số hình thức, không nhất thiết phải có biến cục bộ.

D, Một chương trình con có thể không có tham số hình thức và cũng có thể không có biến cục bộ.

**Câu 48.** Kiểu dữ liệu của hàm

A, Chỉ có thể là kiểu integer.

B, Chỉ có thể là kiểu

C, Có thể là các kiểu integer, real, char, boolean, string.

D, Có thể là integer, real, char, boolean, string, record, kiểu mảng.

**Câu 49.**Muốn khai báo x là tham số giá trị và y, z là tham số biến (x, y, z thuộc kiểu Byte) trong thủ tục “**ViduTT**” thì khai báo nào sau đây là sai?

A, Procedure **ViduTT**( x : Byte ; Var y, z : Byte) ;

B, Procedure **ViduTT**( x : Byte ; Var y : Byte ; Var z : Byte) ;

C, Procedure **ViduTT**( x : Byte ; Var y : Byte ; z : Byte) ;

D, Procedure **ViduTT**( Var y : Byte ; x : Byte ; Var z : Byte) ;

**Câu 50.** Hãy chọn phương án ghép đúng. Cho thủ tục sau:

**Procedure p;**

**Var n : integer ;**

**Begin**

**…… ……**

**End ;**

Phạm vi của biến ***n*** là :

A, Trong toàn bộ chương trình;

B, Trong nội bộ thủ tục p;

C, Trong toàn bộ tệp chương trình nguồn;

D, Tùy thuộc vào vị trí sử dụng thủ tục p;

**Câu 51.** Đoạn chương trình sau có lỗi gì?

Procedure End (key : char ) ;

    Begin

           If key = ‘ q ’  then  writeln( ‘ Ket thuc ’ )

    End;

A, Thiếu dấu “ **;** ” sau từ khóa ***Begin*** ;

B, Không thể dùng câu lệnh ***if*** trong thủ tục;

C, Thiếu dấu “ **;**” sau lệnh **writeln**;

D,***End*** không thể dùng làm tên của thủ tục ;

**Câu 52.** Cho chương trình sau:

Program **Chuong\_Trinh**;

Var a, b, S : byte;

Procedure TD(Var x : byte ; y : byte);

    Var i : byte;

Begin

    i := 5;

writeln(x,‘  ’, y);

x := x + i ;

y := y + i ;

S := x + y ;

Writeln(x,‘  ’, y);

End;

**Begin**

    Write(‘nhập a và b : ’);

Readln(a, b);

TD(a,b);

Writeln(a,‘  ’, b, ‘  ’, S);

Readln;

**End.**

**Trong chương trình trên có các biến toàn cục là:**

A, x và y.

B. i

C, a và b.

D, a, b, S.

**Câu 53.** Cho chương trình sau:

Program **Chuong\_Trinh**;

Var a, b, S : byte;

Procedure TD(Var x : byte ; y : byte);

    Var i : byte;

Begin

    i := 5;

writeln(x,‘  ’, y);

x := x + i ;

y := y + i ;

S := x + y ;

Writeln(x,‘  ’, y);

End;

**Begin**

    Write(‘nhập a và b : ’);

Readln(a, b);

TD(a,b);

Writeln(a,‘  ’, b, ‘  ’, S);

Readln;

**End.**

**Trong chương trình trên có các tham số thực sự là:**

A, x và y.

B. i

C, a và b.

D, a, b, S.

Câu 54. Để gắn tệp bai1.inp cho biến tệp f, ta sử dụng lệnh:

**A.** f:=’bai1.inp’; **B.** bai1.inp:=f; **C.** assign(‘bai1.inp’,f); **D.** assign(f,’bai1.inp’);

**Câu 55:** Giả sử a = 5; b = 9; c = 15; để ghi các giá trị trên vào tệp f có dạng là **5 9 15** ta sử dụng thủ tục ghi:

A. Write(f, a,b,c); B. Write(a, ‘ ’, b, ‘ ’, c);

C. Write(f, a, ‘ ’, bc); D. Write(f, a ‘’, b‘’, c);

………HẾT…….